TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HS-ST
Ngày: 18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Nguyễn Văn Hóa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 127/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị L, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1991 tại thành phố H; giới tính: Nữ; số CCCD: 046191014347, cấp ngày 26/7/2024; nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố C, phường M, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; gia đình có 04 anh em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chồng: Lê Tiến D, sinh năm 1984; con: Có 04 người con, nhỏ nhất sinh năm 2025, lớn nhất sinh năm 2011.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 05/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H) xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 62/2020/HS-ST, chấp hành án phạt tù xong ngày 17/10/2021.

- Ngày 27/12/2018, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000

đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 2970/QĐ-XPVPHC.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/03/2026 cho đến nay, tại phường M, thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc D1, sinh năm 2000; địa chỉ: A N, phường P, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 30/11/2025, Hoàng Thị L đi xe ôm đến Bệnh viện T1 với mục đích tìm kiếm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, L vào phòng 306 Khoa Sản Bệnh viện T1 và nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax màu ghi xám, có ốp lưng màu trắng bên trong ốp lưng có để số tiền là 1.000.000 đồng đang để trên giường ngủ của bà Trần Thị Ngọc D1 (sinh năm: 2000, thường trú tại: A N, phường P, thành phố H). Thấy bà D1 ngủ say nên L lén lút lấy trộm điện thoại rồi đưa về nhà cất giấu để sử dụng, số tiền 1.000.000 đồng L đã tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 30/11/2025, bà D1 ngủ dậy thì phát hiện điện thoại di động của mình đã bị kẻ gian lấy trộm nên đến trình báo Công an phường T, thành phố H để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone11 Promax màu ghi xám đã qua sử dụng tại thời điểm 30/11/2025 có giá trị là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Tiền ngân hàng N: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) do Hoàng Thị L tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Promax, màu ghi xám, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSKV1 ngày 20 tháng 5 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố Hoàng Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 15/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 3606/QĐ-VPCQCSĐT trả lại 01 (một) điện thoại Iphone11 Promax, màu ghi xám, đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000 đồng cho chủ sở hữu bà Trần Thị Ngọc D1; bà D1 không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Ngọc D1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 30/11/2025, tại phòng 306 khoa sản bệnh viện T1, phường T, thành phố H, Hoàng Thị L có hành vi lén lút trộm cắp của bà Trần Thị Ngọc D1 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone11 Promax màu ghi xám trị giá 4.500.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng bên trong ốp lưng điện thoại. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Hoàng Thị L theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Thị L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng*:* Bị cáo Hoàng Thị L không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 và điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ cở khung hình phạt quy định. Xét thấy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại tài sản cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Ngọc D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường Mỹ Thượng, TP Huế;
- PTTG Khu vực Hương Thủy – Cơ sở 2;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng